

TUẦN 8

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Sinh hoạt dưới cờ: Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực (Tiết 22)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.
- Chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.
- HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.
- GV mời một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:
 - + *Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*
 - + *Những điều em học được sau buổi trò chuyện.*
 - + *Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?*
- HS chia sẻ.
- GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI****ĐỌC: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI (Tiết 50)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Bài ca về mặt trời”. Biết đọc diễn cảm các đoạn chứa nhiều từ ngữ gợi tả, gợi cảm và thể hiện tâm lí, cảm xúc của nhân vật; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút

- Đọc hiểu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật; nhận biết các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và suy nghĩ của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)****Giới thiệu về chủ điểm.**

- GV cho HS xem video hoạt hình Thần gió và mặt trời và yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về nhân vật mặt trời

<https://youtu.be/H1pb1BCZhRU?si=Xq0ckYdG6Gk8BBdW>

- YC HS thảo luận trả lời các câu hỏi

+ Câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Mặt trời và gió tranh luận về nội dung gì?

+ Vậy trong câu chuyện này mặt trời hay gió mạnh hơn?

- GV nhận xét

- GV dẫn dắt: Ngoài sức mạnh vô tận, mặt trời còn tạo ra những cảnh đẹp tuyệt vời cho Trái đất của chúng mình, cảnh đẹp đó là gì, bài học ngày hôm nay chúng mình sẽ tìm hiểu nhé!

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)**a. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc rõ ràng, diễn cảm phù hợp với tâm trạng nhân vật, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm, chú ý tới những chỗ ngắt nghỉ, các từ ngữ thể hiện sự diễn cảm (cái gì vậy; rõ ràng là, từ bao giờ; chắc là, bỗng ...) trong văn bản.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến trông thấy được

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến càng nhích dần lên

+ Đoạn 3: Phần còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *mỏng, màu sữa, bỗng, lè tè, xanh thẫm, vành mũ, chiếm lĩnh,*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Sương mù như tấm khăn voan mỏng màu sữa/ bay la đà trên những khóm cây quanh vườn, / trùm lấp một khoảng sân;

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu thể hiện tâm trạng của nhân vật

- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương

b. Tìm hiểu bài*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Đàn chim sẽ làm gì khiến nhân vật “tôi” chú ý? Nhân vật “tôi” nghĩ gì về chuyện đó?

+ Nhân vật “tôi” chú ý đến những chú chim sẻ đang thi nhau cất tiếng hót trên những ngọn cau cao, tiếng chim khi bổng khi trầm làm xôn xao không gian.

+ Nhân vật “tôi” nghĩ đàn chim sẻ hót xôn xao như vậy vì đang trông thấy một điều gì đó mà nhân vật “tôi” ở thấp quá chưa nhìn ra được.

+ Câu 2: Cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào?

+ Đầu tiên, mặt trời nhô lên sau vòm cây xanh thẫm như một vành mũ màu đỏ.

Chiếc mũ đỏ to lớn nhô dần lên trên nền trời. Cuối cùng mặt trời bay lên khỏi vòm cây, to và đỏ giống như một chiếc mâm đồng. Vàng mặt trời bay từ từ chiếm lĩnh nền trời xa, rộng.

+ Câu 3: Vì sao nhân vật “tôi” liên tưởng mặt trời như chiếc mũ đỏ rồi lại như chiếc mâm đồng đỏ?

+ Bạn nhỏ thay đổi hình ảnh so sánh vì hình dáng của mặt trời thay đổi khi nhô dần lên trên bầu trời. Ban đầu, mặt trời chỉ lộ một nửa ra khỏi vòm cây, giống nửa vành mũ đội đầu (đều là nửa hình tròn). Bạn nhỏ có lẽ cũng tưởng tượng có ai đó đang trốn sau vòm cây và chỉ lộ mỗi vành mũ lên, bạn nhỏ hồi hộp chờ đợi ai là người đội chiếc mũ đỏ. Khi nhô lên cao, mặt trời mới hiện ra đầy đủ, tròn đầy và to rõ, giống như một chiếc mâm màu đỏ.

+ Câu 4: Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật “tôi” như thế nào? Em suy nghĩ gì về bài hát của nhân vật “tôi”?

+ Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật “tôi” dâng trào, khiến cho trong trái tim của nhân vật “tôi” vang lên tiếng hát. Đó là một bài hát rất độc đáo, giàu hình ảnh, chứa chan cảm xúc.

+ Câu 5: Khi đọc đoạn văn tả mặt trời mọc, có hai bạn nhỏ đã nêu ý kiến như trong sách. Em thích ý kiến của bạn nào hoặc có ý kiến nào khác? Vì sao?

+ GV gợi ý: Mỗi đoạn văn trên so sánh cảnh mặt trời mọc với điều gì? Mỗi đoạn giải thích hình ảnh so sánh đó ra sao?

- Cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá ý kiến nêu ra hay, độc đáo, có sức thuyết phục.

+ VD: Vào buổi bình minh, mặt trời giống một quả bóng bay màu đỏ (vì mặt trời tròn, đỏ, ít Quảng nắng nên giống quả bóng, càng lúc lại càng lên cao cũng giống quả bóng); khi

lên cao tít, mặt trời giống một đóm lửa (vì mặt trời lúc đó nhỏ thôi nhưng màu đỏ hoặc cam, gay gắt, và có những quầng nắng xung quanh rất chói mắt, giống lửa ...)

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học.
- GV nhận xét và chốt:

Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
- + Yêu cầu HS đọc theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV nêu yêu cầu: Em hãy nêu cảm nhận của em về cảnh mặt trời mọc trong câu chuyện và tâm trạng của bạn nhỏ khi hát vang bài ca về mặt trời?
- GV mở và chiếu bài hát cho cả lớp hát theo: Cảm ơn ông mặt trời

<https://youtu.be/oNG5CaHiWFk?si=yelrIWnpq7JQ7sgZ>

- Nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA (Tiết 51)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa.
- củng cố lại kiến thức về từ đa nghĩa; biết sử dụng, giải thích, đánh giá được tác dụng của từ đa nghĩa trong những tình huống cụ thể.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS chơi trò chơi “**Đường đua kì thú**”
- GV phổ biến cách chơi: Các thành viên cùng lên bảng ghi từ tìm được vào ô nhiệm vụ được giao bắt đầu từ từ dùng nghĩa gốc, bạn nối tiếp sẽ điền vào ô dùng nghĩa chuyển. Nhóm nào nhanh hơn, tìm được nhiều từ dùng với nghĩa chuyển hơn thì nhóm đó thắng cuộc.

Có một số từ sau: *cửa, đầu, tay, mặt, bụng*. Em hãy tìm và xếp các từ theo các nhóm nghĩa:



- Gọi HS nhận xét
- GV nhận xét
 - GV yêu cầu HS: Hãy nhắc lại thế nào là từ đa nghĩa?
- GV nhắc lại kiến thức và dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài 1: Nêu nghĩa của từ *hạt* trong mỗi đoạn thơ dưới đây. Từ *hạt* trong đoạn thơ nào được dùng với nghĩa gốc?

a. Khi đang là **hạt**

Cầm trong tay mình

Chưa gieo xuống đất

Hạt nằm lặng thinh.

(Trần Hữu Thung)

b. **Hạt** mưa mãi miết trốn tìm

Cây đào trước cửa lim dim mắt cười

Quất gom từng **hạt** nắng rơi

Làm thành quả - những mặt trời tí hon.

(Đỗ Quang Huỳnh)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- GV mời cả lớp làm việc nhóm 2

Đáp án:

a. Chỉ bộ phận nằm trong quả , có thể nảy mầm thành cây con. Đây là nghĩa gốc

b. Chỉ phần chất lỏng có hình giống như hạt của quả . Đây là nghĩa chuyển.

- Các nhóm trình bày

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Trong hai đoạn thơ dưới đây, từ *chân* được dùng với nghĩa nào? Các nghĩa đó có gì giống và khác nhau?



a. Cái gậy có một **chân**,
Biết giúp bà khỏi ngã.
Chiếc com-pa bố vẽ,
Có **chân** đứng, **chân** quay.
Cái kiềng đun hằng ngày,
Ba **chân** xòe trong lửa.
(Vũ Quần Phương)

b. **Chân** em bước thật êm
Đường sau mưa ẩm ướt
Trên lá non mịn mượt
Những giọt nước trong lành.
(Nguyễn Quỳnh Mai)



- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2

- GV hướng dẫn cách thực hiện: HS đọc lại mỗi từ chân trong các đoạn thơ và xác định nghĩa của mỗi từ đó. Sau khi xác định nghĩa của mỗi từ chân, suy nghĩ xem các nghĩa có quan hệ với nhau như thế nào.
- Yêu cầu HS thực hiện vào phiếu bài tập

Từ chân	So sánh	
	Giống nhau	Khác nhau
<i>a</i>
<i>b</i>

- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả
- HS thực hiện các nhân vào phiếu bài tập theo mẫu

Từ chân	So sánh	
	Giống nhau	Khác nhau
a	Hai nét nghĩa đều chỉ phần	dùng để chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ vật
b	phía dưới cùng, có tác dụng nâng đỡ	dùng để chỉ bộ phận cơ thể người và động vật, tác dụng giúp nâng đỡ cơ thể và di chuyển.

- GV mời các nhóm khác nhận xét
 - GV nhận xét, bổ sung.
- a. chân: phần dưới cùng của một vật (cái com-pa, cái gậy, cái kiềng) để đỡ vật đó có thể đứng được => nghĩa chuyển.
- b. chân: phần dưới cùng của cơ thể người và động vật, có chức năng di chuyển (bước) => nghĩa gốc

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3. Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ sau đây:

Mũi

- Nghĩa 1: bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.
- Nghĩa 2: bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước của một số vật.

Cao

- Nghĩa 1: có khoảng cách bao nhiêu đó từ đầu này đến đầu kia theo chiều thẳng đứng.
- Nghĩa 2: hơn mức trung bình về số lượng hay chất lượng.

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 3

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân

- Mời HS trình bày kết quả

- 2-3 HS trình bày kết quả

(1) - Lan có chiếc mũi rất cao và thẳng. Mũi tàu như một tấm khiên lớn xé toang cả khối nước khổng lồ.

(2) - Bạn Mai cao 1m60 rồi đấy. Kết quả thi của Hoa cao thứ 2 trong khối.

- GV mời các HS khác nhận xét

- GV nhận xét, chốt đáp án.

- GV nhận xét tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV đưa ra các từ yêu cầu HS đặt câu và giải nghĩa 2 từ sau: *tốt bụng*, *no bụng*

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS thực hiện cá nhân

+ Hấn ăn ngẫu nhiên cho tới khi no bụng. (bụng: bộ phận của cơ thể; nghĩa gốc)

+ Lan là một bạn nữ rất tốt bụng. (bụng: chỉ phần bên trong, tính cách; nghĩa chuyển).

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****Bài 15: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI****VIẾT: VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (Tiết 52)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được bài văn tả cảnh.
- Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành, luyện tập tại nhà.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV mời HS nêu lại bố cục của một bài văn tả phong cảnh
- Mời HS nhận xét
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')**Bài 1: Viết**

- GV HD học sinh chọn 1 trong 2 đề để viết

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống.

Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh.

- GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề trên để viết đoạn văn

- GV hướng dẫn, lưu ý cho hs khi viết đoạn văn

+ Đọc lại dàn ý đã lập (có thể chỉnh sửa hoặc bổ sung chi tiết cho nội dung phong phú hơn hoặc điều chỉnh trình tự miêu tả, nếu muốn).

- + Đọc những điều lưu ý và ví dụ trong SGK.
- + Dự kiến viết những câu văn sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh khi tả phong cảnh.
- GV nhắc HS tập trung làm bài để có thời gian đọc soát bài văn.
- Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần), chú ý viết câu văn sử dụng những từ ngữ gợi tả (VD: những tính từ gợi hình ảnh, âm thanh, màu sắc, ... gây ấn tượng mạnh), sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá, ...
- GV quan sát HS làm bài để có hỗ trợ kịp thời. Chẳng hạn:
 - + Hỗ trợ những em hạn chế về kĩ năng viết (kĩ năng tìm ý, kĩ năng dùng từ, viết câu, ...).
 - + Hỗ trợ, khích lệ HS tìm được lí do xác đáng, dẫn chứng điển hình.

Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa.

- GV gọi HS đọc bài văn đã viết
- Nhận xét đoạn văn theo một số gợi ý
 - + Bố cục
 - + Trình tự sắp xếp
 - + Cách dùng từ, viết câu
- GV tổ chức cho HS rà soát, phát hiện lỗi, sửa lỗi trong bài viết theo các gợi ý trên.
- Gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: Em hãy ghi lại những tác dụng mà mặt trời mang tới cho vạn vật trên thế gian này.
- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 15:

Đọc - hiểu: Bài ca về mặt trời.

Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa.

Viết: Viết bài văn tả phong cảnh.

- GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

BÀI 16: XIN CHÀO, XA-HA-RA

ĐỌC: XIN CHÀO, XA-HA-RA (Tiết 53 + 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ câu chuyện. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

Đọc hiểu: Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

Hiểu được: Điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng kì diệu và có vô vàn điều thú vị để khám phá. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản

- Nhận biết được các nhân vật, hiểu được thông điệp tác giả gửi gắm trong văn bản, biết phân chia bố cục bài đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về sa mạc
- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận
- GV chiếu cho HS xem video ngắn về sa mạc
- Mời HS nêu cảm nhận của em về những điều nhìn thấy trong video
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay nói về chuyến du lịch đến một sa mạc rất nổi tiếng trên thế giới. Các em cùng đọc bài xem đó là sa mạc nào và ở sa mạc đó có những gì thú vị.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả sa mạc, tâm trạng và cảm xúc từ đó thể hiện tình yêu mến thiên nhiên

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 4 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến Xin chào, Xa-ha-ra

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến vô địch

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến mệnh mông

+ Đoạn 4: Đoạn còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Bị rịn, đơn sơ, hớn hờ,...*

- GV Hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ phát âm sai: *Át-lát, viễn tưởng, đồ quạch, rải lửa, lộn cộn, mỏng manh, ẩm ướt, trèo lên, đứng bồng, lưng lửng, cát lún, lồng lộng, tấp lều, tận hưởng, hứng, nắng non, lóng lánh,...*

- GV hướng dẫn luyện đọc các câu thơ dài:

Cát sa mạc mịn như bột/ và mỏng manh như gió bụi,/ không to như cát Phan Th iết/ hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn.

Mọi người nằm kènh ra những tấm chiếu dạ trải trên cát/ để ngắm sao,/ tận hưởng đêm duy nhất/ giữa sa mạc mệnh mông.

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:.
- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi
- GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương, điều chỉnh những chỗ HS đọc chưa đúng.

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')**a. Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.
- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)
 - + Quành: vòng ngược lại hoặc rẽ sang một bên.
 - + Túp lều du mục: lều của những người không cố định nơi ở, họ di chuyển nhiều nơi để thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc.
 - + Cồn cát: dải cát lớn nổi lên thành dãy.

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm những chi tiết miêu tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên:

- Trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra.
- Ở sa mạc Xa-ha-ra.

+ Trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra: Những rặng đá xám bồng xỉn màu rồi ngả sang đen râm hoặc đỏ quạch; cái nắng như rải lửa khiến tóc của mọi người trở nên giòn tan

+ Ở sa mạc Xa-ha-ra: Cát của nó lộn cộm dưới đế giày. Cát sa mạc mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to; Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh. Gió thổi lồng lộng kéo bật tóc tôi ra khỏi khăn trùm đầu.

+ Câu 2: Nhân vật “tôi” có cảm xúc gì khi được đến Xa-ha-ra? Cảm xúc đó được thể hiện ra sao?

+ Khi được đến Xa-ha-ra, nhân vật “tôi” có cảm xúc phấn khích, muốn nhảy nhót, tưởng như mình đang trong một giấc mơ, quên mất nắng nóng.

+ Câu 3: Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả thế nào?

- Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả:

+ Thời tiết: buổi sáng nóng, buổi tối trời rất mát, thậm chí rất lạnh, gió thổi lồng lộng.

+ Cát: mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to như cát Phan Thiết hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn.

+ Lạc đà: cao lừng lững, phải ghì lại để chúng không chạy; chạy trên cát lún thì lạc đà là vô địch.

+ Bình minh: trời hửng. Những cồn cát óng vàng vây quanh những căn lều vuông vắn. Bầu trời nhu nhú ánh bình minh rồi rải nắng non lóng lánh lên những hạt cát mịn.

+ Câu 4: Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc gì của họ?

- GV khuyến khích học sinh trả lời theo suy nghĩ, ý hiểu của mình.

+ VD: Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc rất vui mừng, rất tò mò và háo hức được nằm mình lên trên cát, ngắm nhìn sao trời tự nhiên. Khách du lịch rất yêu thích không gian sa mạc, muốn chìm đắm vào sa mạc vốn có

+ Câu 5: Câu cuối bài đọc cho biết điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Thiên nhiên quá hùng vĩ, con người quá bé nhỏ.

B. Ở một nơi kì vĩ như Xa-ha-ra, con người chỉ cần chú ý đến cảnh sắc thiên nhiên.

C. Thiên nhiên giúp xoá nhoà khoảng cách giữa người với người

- HS tự lựa chọn đáp án và đưa ra lời giải thích cho đáp án

VD: *Học sinh có thể chọn*

C. Thiên nhiên giúp xoá nhoà khoảng cách giữa người với người.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.

- GV nhận xét và chốt: *Sa mạc khắc nghiệt nhưng là ước mơ, là đam mê của những người chưa từng được đến đây. Thời tiết, địa chất, con vật nơi đây đều độc đáo, làm cho những vị khách ghé thăm khó có thể quên được; từ sa mạc mà ngâm nghĩ nhiều hơn về cuộc đời này.*

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

· GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

· GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

· GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.

+ Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Luyện tập sau khi đọc

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Bài 1. Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ đặc điểm của sa mạc và những từ ngữ có nghĩa trái ngược với chúng.

(M: hoang vu – sầm uất)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh nhất**”

- GV phổ biến luật chơi: Các nhóm thảo luận, cùng nhau nêu các phương án mà nhóm tìm ra. Nhóm nào tìm ra từ nhanh, đúng và nhiều nhất thì sẽ chiến thắng)

- HS tham gia chơi theo nhóm

Đáp án: hô hạn – ẩm ướt, mênh mông – chật hẹp, lạnh – nóng, mịn màng – thô ráp..

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Từ “tối” và từ “lạnh” trong câu được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

“Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh.”

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc nhóm đôi và trình bày trước lớp.

- HS thảo luận cặp đôi, thống nhất ý kiến và trả lời.

+ Từ “tối” và “lạnh” được dùng trong câu với nghĩa gốc.

- GV mời HS nhận xét các nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Đặt câu chứa từ “thổi” mang mỗi nghĩa dưới đây:

a. Chùm miệng lại và làm cho luồng hơi bật mạnh từ trong miệng ra. b. (Không khí) chuyển động thành luồng và gây ra tác động nhất định

.- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc cá nhân và trình bày trước lớp.

- HS làm việc cá nhân

+ Lan rủ tôi cùng chơi thổi bong bóng xà phòng xem ai thổi được nhiều nhất.

+ Gió thổi ào ào khiến trên mặt đất, bụi cuốn mù mịt.

- GV mời HS nhận xét các nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- GV yêu cầu nêu 1 vài nét về thời tiết quang cảnh nơi em ở

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà đọc lại bài chia sẻ với người thân.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****BÀI 16: XIN CHÀO, XA-HA-RA****VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (Tiết 55)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết sử dụng từ đúng ngữ cảnh. Biết vận dụng những hiểu biết về bài văn tả phong cảnh, biết vận dụng các kỹ năng viết bài văn tả cảnh để nhận xét, đánh giá, chỉnh sửa bài viết.
- Nêu được một số điều mỗi em thấy cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể dựa vào đó nhận biết, đánh giá kết quả làm bài của mình.
- Chỉnh sửa được một số lỗi thuộc về hình thức và nội dung của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một việc.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức, từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho học sinh nêu lại những điều cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh đã học.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung**

- GV nhận xét bài viết của HS gồm các nội dung:
 - + Dựa trên kết quả quan sát từ tiết viết bài văn (Bài 15) và việc đọc bài làm của HS, nêu ý kiến nhận xét chung về kết quả bài làm văn tả phong cảnh của cả lớp (có thể theo các tiêu chí đánh giá nêu trong sách); chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hay một số HS tiêu biểu.

+ Khen ngợi những HS viết được bài văn hoặc đoạn văn, câu văn tả cảnh hay và mời các em HS đó đọc bài văn, đoạn văn hay câu văn hay, thể hiện sự sáng tạo, có màu sắc mới mẻ, cuốn hút người đọc.

+ Nhận xét, động viên, khích lệ những HS có tiến bộ, có nhiều cố gắng.

- GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý và phân đầu bài làm sau sẽ tốt hơn.

Bài 2: Đọc lại bài văn của em và lời nhận xét của thầy cô để biết bài làm đạt được những yêu cầu nào dưới đây:

- GV nhắc HS đọc lại bài văn của mình

- YC HS đọc bảng yêu cầu/ tiêu chí về bài văn tả phong cảnh trong sách,

- Yêu cầu HS xác định bài của mình đạt được những yêu cầu/ tiêu chí nào

- GV nhận xét

Bài 3: Viết lại một số câu hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn theo gợi ý sau:

Cách 1: Sử dụng từ ngữ giàu sức gợi tả và hình ảnh so sánh, nhân hoá để cảnh vật hiện ra sống động hơn.

Cách 2: Đan xen câu văn nêu suy nghĩ, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả.

- GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý: + Đọc một số câu văn, đoạn văn tham khảo trong sách hoặc những câu văn, đoạn văn được thầy cô khen, có thể viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.

- GV mời một số HS đọc câu văn, đoạn văn mình đã chỉnh sửa, viết lại.

- Gọi HS nhận xét, góp ý

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương (sửa sai)

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV mời HS nêu những lưu ý về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể viết được bài văn tả phong cảnh hay hơn khi được yêu cầu

- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ****BÀI 16: XIN CHÀO, XA-HA-RA****NÓI VÀ NGHE: CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN (Tiết 56)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta. Biết sắp xếp cảnh thiên nhiên đó để trình bày giới thiệu cảnh đẹp đó.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV chiếu bài hát Việt Nam quê hương tôi và hỏi HS:
 - + Bài hát trên nói về điều gì nào?
 - + Theo em, khi giới thiệu về đất nước, đoạn clip đã chọn những nét độc đáo nào?
 - + Em thích điều gì nhất trong đoạn clip đó?

<https://youtu.be/Rx56bSxgJuo?si=VrsAROQIQYoabQSx>

- GV nhận xét câu trả lời của HS rồi dẫn dắt vào bài

Quê hương, đất nước của chúng ta có nhiều nhiều cảnh đẹp. Cảnh đẹp nào các em thấy yêu thích nhất bài học hôm nay cô và các em sẽ giới thiệu cảnh đẹp đó nhé!

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**2.1. Chuẩn bị**

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi:
 - + Câu hỏi 1: Hãy kể tên những danh lam thắng cảnh của Việt Nam mà em biết?
 - + Câu hỏi 2: Trong những danh thắng ấy, em thích cảnh đẹp nào nhất? Vì sao?

+ Câu hỏi 3: Hãy ghi lại những thông tin liên quan tới cảnh đẹp mà em thích theo phiếu dưới đây:

Phiếu học tập

Em hãy thực hiện các yêu cầu trong bài vào bảng sau:

Địa danh	Vẻ đẹp
- Giới thiệu tên	- Vị trí địa lí - Khung cảnh - Khí hậu, thời tiết - Không gian thiên nhiên ...

+ Câu hỏi 4: Em có thể ghi thêm cảm nhận riêng của bản thân về cảnh đẹp thiên nhiên mà em đã chọn?

+ Câu hỏi 5: Từ những thông tin đã chuẩn bị, em hãy lập một dàn ý dự kiến những nội dung giới thiệu cho cả lớp vào sơ đồ dưới đây:

Mở bài:.....

Triển khai:.....

Kết thúc:

- HS suy nghĩ, hoàn thiện các thông tin vào sơ đồ theo nhóm

Mở bài:

+ Giới thiệu được cảnh đẹp.

- Triển khai:

+ Cung cấp những thông tin về cảnh đẹp. + Nêu được cảm nhận về cảnh đẹp đó.

- Kết thúc:

+ Nhấn mạnh và bày tỏ được cảm nhận của bản thân về cảnh đẹp đã giới thiệu.

- GV nhận xét, bổ sung, gợi ý (nếu có).

2.2. Trình bày

- Gọi HS đọc phần trình bày và Em có thể trong SGK.

- GV gợi ý, hướng dẫn học sinh cách trình bày thêm sinh động, giọng nói thể hiện được niềm tự hào và say mê.

- GV cho đại diện nhóm đứng lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.

- GV Quan sát phần trình bày của các nhóm.

2.3. Đánh giá

- GV cho cá nhân đứng lên nhận xét, bình chọn bài giới thiệu hay nhất mà các em thích.
- GV nhận xét, củng cố, bổ sung (nếu có)

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS: Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy hướng dẫn người thân, bạn bè cùng tham gia hành trình Khám phá Xa-ha-ra (Lưu ý HS kết hợp miêu tả phong cảnh của sa mạc này để nêu ý kiến hướng dẫn và cảm nhận của bản thân về Xa-ha-ra).
- GV yêu cầu HS
- + Em hãy giới thiệu ngắn gọn một cảnh đẹp mà em đã từng đến cùng gia đình?
- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, bạn bè, lắng nghe người thân, bạn bè góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA (Tiết 22)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức cho học sinh về từ nhiều nghĩa.
- Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu nội dung rèn luyện.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Hoạt động 1:

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên file bài giảng.

- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trong phiếu BT.

PHẦN 1: LUYỆN ĐỌC

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong bài Bài ca về mặt trời, đàn chim sẽ làm gì khiến nhân vật “tôi” chú ý?

- A. Chúng tranh nhau một mẩu bánh mì.
- B. Chúng xảy ra một cuộc trận cãi vã vì không tìm được những chú chim sẻ nhỏ mới sinh.
- C. Chúng thi nhau cất tiếng hót, khi trầm khi bổng, khi nhanh khi chậm, xôn xao trong vòm.
- D. Chúng đang dọn dẹp tổ của chính mình, để tổ chức hôn lễ cho đôi chim sẻ hàng xóm.

Câu 2: Trong bài Bài ca về mặt trời, cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào?

- A. Tôi ngược nhìn về phương Đông, sau vòm cây xanh thẫm, bỗng nhô lên nửa vành mũ màu đỏ, chiếc mũ màu đỏ to lớn nhô dần lên trên nền trời buổi sớm. Cuối cùng chiếc mũ đỏ bay lên khỏi vòm cây.
- B. Tôi ngược nhìn về phương Đông, sau những ngọn núi ở phía xa xa, bỗng nhô lên gần đỉnh núi, những tia nắng đỏ phản chiếu khắp nơi. Cuối cùng bay lên hắt bầu trời tỏa xuống những tia nắng chói chang, gay gắt.
- C. Tôi ngược nhìn về phương Đông, mặt trời bắt đầu đi lên từ từ trên mặt biển, chúng đang soi mình, chải chuốt rồi bay thẳng lên trời cao.
- D. Tôi ngược nhìn về phương Đông, những khu rừng đã bắt đầu nhuộm đỏ như những chiếc ô màu đỏ, những chiếc ô màu đỏ to lớn dần trên nền trời buổi sớm.

Câu 3: Hình ảnh vầng mặt trời được so sánh với sự vật nào dưới đây?

- A. Một quả bóng đỏ.
- B. Một chiếc mâm đồng đỏ.
- C. Một chiếc mũ đỏ.
- D. Một quả trứng hồng đang dần nhô lên.

Câu 4: Khi phát hiện ra vầng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc nhân vật “tôi” như thế nào?

- A. Vui vẻ, thích thú và vang lên một bài ca về mặt trời.
 B. Lo lắng, bồn chồn, sợ hãi.
 C. Vui vẻ đan xen nỗi bất an.
 D. Choáng ngợp, thích thú.

Câu 5: Hãy chỉ ra hình ảnh được so sánh trong bài?

- A. Vàng mặt trời như lòng đỏ trứng gà.
 B. Những chú chim sẻ hót rộn ràng như bản tình ca định mệnh.
 C. Những vòm cây như những chiếc mũ.
 D. Sương mù như tấm khăn voan mỏng màu sữa bay la đà trên những khóm cây quanh vườn.

PHẦN 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Từ in đậm nào sau đây được dùng với nghĩa chuyển?

- Huy là **tay** vợt giỏi nhất của Câu lạc bộ cầu lông.
- Đường **chân** trời bị mây mù che mắt, khiến mặt biển trông như đang nổi liền với bầu trời.
- Chú hề có cái **mũi** đỏ chót, trông thật là ngộ nghĩnh.
- **Bụng** trống tròn, to mà rỗng ở bên trong, nên khi vỗ vào trống kêu rất to.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Hãy xác định nghĩa của các từ được gạch chân trong các kết hợp từ dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

a) Miệng cười tươi, miệng rộng thì sang, há miệng chờ sung, miệng bát, miệng túi, nhà 5 miệng ăn.

b) Xương sườn, sườn núi, hích vào sườn, sườn nhà, sườn xe đạp, hở sườn, đánh vào sườn địch.

.....

Bài 3: Cho các từ ngữ sau:

Đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh trứng, đánh đàn, đánh cá, đánh răng, đánh bức điện, đánh bẫy.

a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ đánh cùng nghĩa với nhau.

b) Hãy nêu nghĩa của từ đánh trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên

- HS hoàn thành phần trắc nghiệm (10 phút).

- HS xung phong báo cáo kết quả phần trắc nghiệm:

<i>Câu</i>	<i>Câu</i>	<i>Câu</i>	<i>Câu</i>	<i>Câu</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<i>C</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>D</i>

- HS lắng nghe, chữa bài.

Bài 1:

Từ “tay” là nghĩa chuyển ở đây chỉ giỏi, thành thạo

Từ “bụng” là nghĩa chuyển ở đây chỉ mặt trống.

Bài 2:

<i>Câu</i>	<i>Nghĩa gốc</i>	<i>Nghĩa chuyển</i>
<i>a</i>	<i>Miệng tươi cười, miệng ăn</i>	<i>Miệng rộng, miệng bát, miệng túi</i>
<i>b</i>	<i>Sương</i>	<i>Sườn núi, sườn</i>

	<i>suồn, hích vào sườn, đánh vào sườn</i>	<i>nhà, sườn xe đạp, hở sườn</i>
--	---	--------------------------------------

Bài 3:

a)

*Nhóm 1: đánh tiếng, đánh điện**Nhóm 2 : đánh giày, đánh răng**Nhóm 3 : đánh trống, đánh đàn**Nhóm 4 : đánh trứng, đánh phèn**Nhóm 5 : đánh cá, đánh bẫy*

b)

*Nhóm 1: làm cho nội dung cần thông báo được truyền đi**Nhóm 2 : làm cho bề mặt bên ngoài đẹp hoặc sạch hơn bằng cách chà xát**Nhóm 3 : làm cho phát ra tiếng báo hiệu hoặc tiếng nhạc bằng cách gõ hoặc gảy**Nhóm 4 : làm cho một vật (hoặc chất) thay đổi trạng thái bằng cách khuấy chất lỏng**Nhóm 5 : làm cho sa vào lưới hay bẫy để bắt**- HS tiếp thu, lắng nghe và chữa bài.***3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')***- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: tìm các từ mang nghĩa chuyển của các từ: mắt, tay, chân.**- GV nhận xét tiết dạy.***IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN TẬP VIẾT BÀI VĂN BÀI VĂN TẢ CẢNH (Tiết 23 + 24)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***- Biết cách viết bài văn tả phong cảnh.*

- Có kĩ năng quan sát, liên tưởng, tưởng tượng các cảnh vật xung quanh.
- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng
- Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem đoạn clip về cảnh đẹp đất nước
- GV dẫn dắt vào bài mới
- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

2. Hoạt động luyện tập (63-65')

Bài 1. HS nêu cấu tạo bài văn tả cảnh

- GV yêu cầu HS đọc đề bài và hoàn thành phần luyện viết vào phiếu học tập.

Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu:

...] Giống như mỗi ngày đều có thể nhìn thấy mặt trời, vào những ngày trời quang nắng đẹp, chúng ta cảm thấy ấm áp và dễ chịu, nó như một thứ đương nhiên nên có, hưởng thụ sự tốt đẹp nó mang lại đã trở thành thói quen của chúng ta. Nhưng nếu một ngày, có người nói với chúng ta mặt trời sẽ không mọc nữa, chúng ta cảm thấy thế nào? Tôi nghĩ, phần lớn mọi người đều cảm thấy sợ hãi và luống cuống giống như tôi.

Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời, luôn lặng lẽ ở sau lưng chúng ta, cho chúng ta chỗ dựa, nhưng nếu một ngày bố mẹ không còn ở đấy nữa, cảm giác an toàn quen thuộc cũng lập tức biến mất, bấy giờ muốn tìm lại, sợ rằng đã quá muộn.

Vậy nên đừng tìm lí do.... dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi hạn vài câu, đây chẳng phải chuyện khó khăn. Chỉ là chúng ta có nghĩ đến điều này hay không mà thôi.

(Trích Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi - Nhiều tác giả, Losedow dịch, NXB Thế giới, 2022, tr. 246, 247)

a. Theo tác giả mỗi ngày khi thấy ánh mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy như thế nào?

.....

b. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng: “Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời....”?

.....

- GV mời đại diện 2 – 3 HS báo cáo kết quả bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Hoạt động. Viết đoạn văn bài tả cảnh sông nước

- HS hoàn thành phần luyện viết (30 phút).

- HS xung phong báo cáo kết quả.

a. Mỗi khi nhìn thấy ánh mặt trời, chúng ta sẽ cảm thấy ấm áp và dễ chịu.

b.

- Biện pháp tu từ so sánh: Bố mẹ được ví với “mặt trời”.

- Tác dụng:

+ Sử dụng hình ảnh so sánh giúp câu văn trở nên giàu hình ảnh, sinh động.

+ Không chỉ vậy, sử dụng hình ảnh so sánh còn nhấn mạnh bố mẹ chính là cội nguồn của sự sống, đem ta đến thế giới này, bảo vệ và nuôi dưỡng chúng ta khôn lớn, trưởng thành.

c.

Bài làm

Quê hương em là một ngôi làng nhỏ, nằm ở sát vùng rừng núi. Tuy nơi đây không phồn hoa, náo nhiệt như thành phố, nhưng nó vẫn mang trong mình vẻ đẹp hấp dẫn khó mà bỏ

qua được. Đặc biệt là những buổi bình minh của mùa hạ. Mà dù qua bao lâu, em cũng không thể quên được khung cảnh ấy.

Sáng hôm đó, chừng hơn năm giờ sáng, em cùng gia đình bước xuống xe khách, đặt chân xuống quê hương yêu dấu. Lúc ấy, trời vẫn còn tối, cảnh vật hiện lên mờ nhòe dưới ánh sáng nhòe nhoẹt, chẳng biết là ánh trăng hay mặt trời. Không khí mát lạnh, vất vưởng chút hàn se của đêm khuya. Nhưng tất cả cũng chỉ là thoáng chốc. Chỉ loay hoay một lát đỡ đồ xuống xe, mà trời đã nhập nhoạng tảng sáng. Lúc này, đường nét cảnh vật dần dần hiện ra trước mắt em. Phía xa xa, là cánh rừng, cắt lên nền trời những đường đen không rõ dáng. Thấp thoáng, những tàu dừa rung rinh theo gió sớm, tựa như bầy quạ khổng lồ đang rũ mình thức dậy sau giấc ngủ dài. Những ngôi nhà nhỏ lẩn khuất sau mấy tán lá, nằm im lìm, say sưa. Tất cả đều đang chìm trong giấc mộng. Những cơn gió mát, như kẻ độc hành, lững dững se qua mặt sông, qua nhành cỏ, qua nụ hoa, cuốn theo biết bao là hương thơm, là hơi mát. Em sung sướng dang tay để tận hưởng tất cả - những thứ thật là xa xỉ và hiếm hoi đối với thành phố chật chội.

Chẳng mấy chốc, trời hửng sáng rõ ràng. Theo tiếng gà gáy rền rĩ, vắng vắng khắp làng. Ông mặt trời dần chuyển tỉnh. Tựa như ngại bác thức dậy chậm quá, cả mấy chú gà đồng thanh hòa vang, thúc dục dồn dập. Thế là, những tia sáng vội vã rời khỏi nhà, nhảy xuống mặt đường, xuống dòng sông, xuống mái nhà. Khu rừng phía xa xa dần hiện lên với vẻ đẹp vốn có của nó. Một màu xanh mượt mắt tràn ngập sức sống. Đó là màu xanh của đồi thông - nguồn sống của dân làng. Những tàu dừa, bụi chuối cũng dần vươn mình hãnh diện dưới nắng mới. Tất cả như tươi mới hơn, rạng rỡ hơn với những hạt pha lê long lánh trên thân mình. Bầu trời hiện rõ ra trong xanh và cao vợi vợi. Những đám mây như những chiếc kẹo bông lớn trôi lững lờ trên dòng sông. Bầu không khí trong lành, ngòn ngọt mùi cỏ dại, ngai ngái mùi đất thấm đẫm sương đêm. Tất cả khiến em như mê say.

- HS lắng nghe, chữa bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- + Tổ chức cho các em thi đua học tập với các bạn trong lớp
- + Tổ chức thi đua đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

BÀI 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 15)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết thuyết và bằng chứng khảo cổ học.
- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (*Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần,...*) mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV nêu câu hỏi: *Kể lại một câu chuyện truyền thuyết, cổ tích mà em biết về thời Văn Lang hoặc Âu Lạc*
- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (55-60')

2.3 Tìm hiểu về công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc

a. Tìm hiểu các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc

- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân tìm hiểu về công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Hãy kể tên những cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc mà em biết.*
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét phần trả lời của HS và chuẩn kiến thức: *Từ rất sớm, cư dân Văn Lang, Âu Lạc đã phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong đó:*
 - + *Nhà nước Văn Lang đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống quân Tần, chống giặc Man (phản ánh trong truyền thuyết Thánh Gióng) và đều giành thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.*
 - + *GV cho HS xem video truyền thuyết Thánh Gióng*
<https://youtu.be/rMJdAv6AkUg>
 - + *Nhà nước Âu Lạc cũng phải tiến hành cuộc kháng chiến chống quân Triệu nhưng bị thất bại (phản ánh trong Sự tích nỏ thần). Từ đây, đất nước rơi vào ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc trong hơn một nghìn năm.*
 - + *GV cho HS xem “Sự tích nỏ thần”*
<https://youtu.be/WgNTJopHm8I>
- b. Tìm hiểu về tên các dân tộc sinh sống ở nước ta**
 - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ:
 - + *Kể tên những câu chuyện chống giặc ngoại xâm của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.*
 - + *Chọn và kể lại một câu chuyện chống giặc ngoại xâm của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.*
 - GV mời HS xung phong kể tên và kể lại câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
 - GV đặt câu hỏi mở rộng:
 - + *Câu chuyện đó để lại cho chúng ta bài học gì?*
 - + *Bày tỏ cảm nghĩ của em về câu chuyện vừa kể.*
 - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại nội dung:

+ Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh chống ngoại xâm giành thắng lợi.

+ Tuy nhiên, cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại. Từ đây, đất nước rơi vào ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc kéo dài hơn một nghìn năm.

+ Câu chuyện Sự tích nỏ thần để lại cho chúng ta bài học về sự cảnh giác đối với kẻ thù, không được chủ quan, lơ là trước kẻ địch.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: *Hoàn thành bảng về Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc*

Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời		
Kinh đô		
Người đứng đầu		

- GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.

- GV ghi nhận, chốt đáp án:

Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	Khoảng thế kỉ VII TCN	208 TCN
Người đứng đầu	Hùng vương	An Dương Vương
Kinh đô	Phong Châu (Phú Thọ)	Cổ Loa

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: *Kể lại một truyền thuyết khác liên quan đến Nhà nước Văn Lang hoặc Nhà nước Âu Lạc.*

- GV gợi ý cho HS một số câu chuyện khác như: Bánh chưng, bánh giầy; Sự tích trầu cau,...

- GV tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp.

- GV nhận xét, đánh giá phán hoạt động của HS và rút kinh nghiệm (nếu có).

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một dân tộc ở nước ta (tên, nơi sinh sống, trang phục, lễ hội,...) và chia sẻ với các bạn.*
- GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
 - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.
 - Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

BÀI 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học.
- Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV chiếu trên màn hình hình ảnh bình gốm Nhon Thành và giới thiệu:
 - + Bình gốm Nhon Thành được phát hiện năm 1994 tại khu vực Đá Nổi, xã Nhon Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.
 - + Đây không chỉ là một hiện vật tiêu biểu, quý hiếm của nền văn hoá Óc Eo mà còn là một sản phẩm vật chất quan trọng, minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ của Vương quốc Phù Nam.
- GV nêu câu hỏi: *Hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này.*
- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chưa chốt đáp án ngay.
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (13-15')

2.1 Tìm hiểu về sự thành lập của Vương quốc Phù Nam.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục và thực hiện nhiệm vụ:
 - + *Cho biết: thời gian, địa điểm thành lập Vương quốc Phù Nam.*
 - + *Kể lại truyền thuyết về Hồn Điền – Liễu Diệp. Truyền thuyết cho biết điều gì về Vương quốc Phù Nam?*
 - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
 - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:
 - + ***Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I. Sự ra đời và phát triển của Vương quốc này gắn với truyền thuyết về Hồn Điền – Liễu Diệp.***
 - + ***Địa bàn cư trú của cư dân Phù Nam chủ yếu ở khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay.***
 - GV cho HS xem video Hồn Điền – Liễu Diệp
<https://youtu.be/f6Q7VU3o3lc>
 - GV cho HS thảo luận chung cả lớp để trả lời câu hỏi: *Những bằng chứng nào chứng tỏ sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam?*
 - GV mời 2 – 3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung
 - GV mở rộng: *Cùng với truyền thuyết về Hồn Điền – Liễu Diệp thì những bằng chứng khảo cổ học được tìm thấy như nền móng kiến trúc, đồ gốm, bếp đun, tiền kim loại,... góp phần quan trọng chứng minh sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam.*
- ### **2.2 Tìm hiểu về một số hiện vật khảo cổ học của Vương quốc Phù Nam.**
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (4 – 6 HS), quan sát hình minh họa SGK tr.30-31 và thực hiện yêu cầu:
 - + *Kể tên những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ đã phát hiện.*
 - + *Những hiện vật đó phản ánh điều gì?*
 - + *Lựa chọn và mô tả một hiện vật của Vương quốc Phù Nam.*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh họa để phân trình bày thêm sinh động.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả, chuẩn kiến thức:
- + **Nhiều dấu tích, hiện vật khác nhau của Vương quốc Phù Nam được tìm thấy, như: nền móng kiến trúc, bếp đun, đồ gốm, tiền kim loại, đồ trang sức, tượng thần, tượng Phật,...**
- + **Những hiện vật đó chứng tỏ cư dân Phù Nam có đời sống kinh tế, vật chất, cũng như đời sống tinh thần khá phát triển.**
- GV cho HS xem hình ảnh về một số đồ vật khảo cổ học của vương quốc Phù Nam.
- GV cho HS xem video “ Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam ”

<https://youtu.be/zhrVatRQFIY>

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8-10')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: *Trình bày sự thành lập của Vương quốc Phù Nam.*
- GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.
- GV ghi nhận, chốt đáp án:
- + **Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I. Sự ra đời và phát triển của Vương quốc này gắn với truyền thuyết về Hồn Điện – Liễu Diệp.**
- + **Địa bàn cư trú của cư dân Phù Nam chủ yếu ở khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay.**
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: *Hoàn thành bảng về một số hiện vật khảo cổ học của Vương quốc Phù Nam.*

Lĩnh vực	Hiện vật
Đời sống vật chất	
Đời sống tinh thần	

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, chốt đáp án:

<i>Lĩnh vực</i>	<i>Hiện vật</i>
<i>Đời sống vật chất</i>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nền móng kiến trúc</i> - <i>Bếp đun.</i> - <i>Đồ gốm.</i> - <i>Tiền kim loại.</i>
<i>Đời sống tinh thần</i>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đồ trang sức.</i> - <i>Tượng thân.</i> - <i>Tượng Phật.</i>

- GV nhận xét, đánh giá phân hoạt động của HS và rút kinh nghiệm (nếu có).

5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS chọn một hiện vật khảo cổ của Vương quốc Phù Nam mà HS ấn tượng, thông qua quan sát hình ảnh để vẽ và trang trí.
- GV tổ chức cho HS trao đổi sản phẩm, nhận xét và đánh giá lẫn nhau.
 - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS
 - Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Có chí thì nên.*

+ *Ai đội đá mà sống ở đời.*

+ *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*

+ *Người có chí thì nên*

Nhà có nền thì vững.

+ *Trời nào có phụ ai đâu*

Hay làm thì giàu, có chí thì nên...

- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình thành kiến thức (23-25')

2.1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.17-18.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh trên.*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:

Tranh	Những khó khăn của các bạn
1	...
2	...
3	...
4	...

- GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:

Tranh	Những khó khăn của các bạn
1	Bạn Nam gặp khó khăn trong cuộc sống, bố làm xa, mẹ lại đang bị ốm, bạn phải giúp bố mẹ công việc nhà
2	Bạn nam gặp khó khăn trong việc nhớ lại kiến thức môn Toán đã được học từ học kì trước
3	Bạn nam gặp khó khăn trong việc học tập, sắp tới có bài kiểm tra cuối kì mà bạn lại bị gãy tay.
4	Bạn nữ gặp khó khăn về nơi ở khi nhà bạn bị cháy.

- GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.*

- GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét và chốt đáp án:

+ *Gặp khó khăn trong việc hiểu bài giảng.*

+ *Dễ bị xao nhãng, khả năng tập trung ngắn hạn.*

+ *Trì hoãn công việc.*

+ *Hay phạm lỗi do bất cẩn.*

+ *Chịu áp lực từ gia đình.*

+ *Thay đổi môi trường sống.*

+ *Có nhiều thứ để học nhưng lại có quá ít thời gian.*

- GV mở rộng cho HS xem video bài hát “Đường đến ngày vinh quang”:

<https://youtu.be/EzXy6KkIoqk>

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu trả lời câu hỏi:

+ *Bài hát muốn truyền tải thông điệp gì?*

+ *Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Bài hát là lời cổ động, khích lệ con người vươn lên trong cuộc sống dù cho có bao khó khăn, thử thách, chông gai phía trước. Sau những khó khăn là thành quả, thành công xứng đáng với nỗ lực của bản thân.

+ Bài hát khiến bản thân mỗi chúng ta cảm thấy yêu đời, có động lực vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

+ Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: **Cảm xúc của em (tiết 23)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Thông qua hoạt động:

- HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.
- Chia sẻ được những tình huống mà mình đã kiểm soát được cảm xúc.
- Tự đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, tranh ảnh, ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.

<https://youtu.be/mClBkFwKcZs>

- GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.
- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:
 - + *Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.*
 - + *Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.*
- GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – **Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25')

Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.

b. Cách tiến hành:

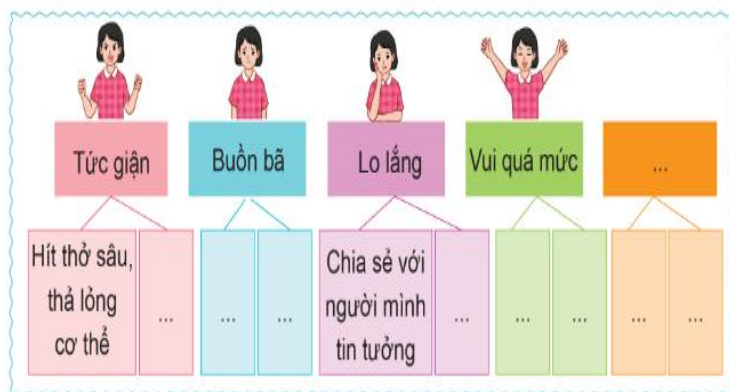
Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).
- GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* theo gợi ý:
 - + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.
 - + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.
- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc

- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng của mình.*
- GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.
- GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.

- GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.



Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp

- GV tổ chức cho HS giới thiệu *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* với các bạn.
- GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.
- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* ấn tượng nhất.
- GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế *Bí kíp kiểm soát cảm xúc*.
- GV kết luận: *Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.*

Hoạt động 2: Thực hành kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Thực hành kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.
- Tự đánh giá được về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).
- GV nêu yêu cầu:
+ *Các nhóm quan sát tranh trong SGK tr.25 và thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc trong mỗi tình huống.*

+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lý của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.

- GV trình chiếu các tình huống

+ Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?



+ Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?



+ Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bóng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?



- GV giao cho mỗi nhóm xử lý một tình huống.
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận cách xử lý phân công đóng vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên (nếu có).

Nhiệm vụ 2: Đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc

- GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về cách kiểm soát cảm xúc của nhóm bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

Nhiệm vụ 3: Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.
- GV kết luận: *Kiểm soát cảm xúc là kỹ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.*

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi đồ bạn!

Câu 1: M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?

A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.

- B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.
 C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.
 D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.

Câu 2: Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?

- A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.
 B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.
 C. Tâm sự với người đáng tin cậy.
 D. Viết nhật kí.

Câu 3: N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?

- A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.
 B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.
 C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.
 D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?

- A. Phản ứng vật lí.
 B. Tiếp nhận thông tin.
 C. Biểu hiện cảm xúc.
 D. Phản ứng sinh lí.

Câu 5: Theo em có những nhóm cảm xúc nào?

- A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.
 B. Tích cực, tiêu cực.
 C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.
 D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp	D	A	C	A	C

án					
----	--	--	--	--	--

- Nhận xét, củng cố sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp: **Góc giải tỏa cảm xúc** (tiết 24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 7.
- Nắm được kế hoạch tuần 8.
- HS thiết kế được một góc trong lớp để các bạn có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- Cả lớp nhảy bài “Trạng tỵ” để khởi động bài học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')

* Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
 - Nhược điểm:

- Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
- + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
- + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
- + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

*** Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

***Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

• Sinh hoạt theo chủ đề:

Nhiệm vụ 1: Viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị những mảnh giấy màu có hình đa dạng, sinh động (hình trái tim, đám mây, mặt trời, bông hoa,...).
- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Suy nghĩ và viết lên những mảnh giấy màu những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân để gửi tới các bạn trong lớp.*
- GV khuyến khích HS viết được nhiều thông điệp hay và ý nghĩa. HS có thể trang trí cho các thông điệp thật sinh động.
- GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.

Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc Giải tỏa cảm xúc




- GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.



- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí.

Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách sử dụng góc Giải tỏa cảm xúc.

- GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc *Giải tỏa cảm xúc* để các bạn trong lớp có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày, nhận được lời khuyên hợp lý khi gặp cảm xúc tiêu cực.
- GV gợi ý cho HS:
 - + Chọn vị trí đặt góc *Giải tỏa cảm xúc*.
 - + Thiết kế, trang trí góc *Giải tỏa cảm xúc*.
- GV hướng dẫn HS đặt những thông điệp mình đã viết vào và trao đổi về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc*.
- GV gợi ý: Mỗi khi bạn gặp tình huống làm nảy sinh những cảm xúc không mong muốn, bạn có thể đến góc *Giải tỏa cảm xúc* để đọc các thông điệp, đón nhận tình cảm của bạn bè, giúp mình bình tĩnh, thư thái hơn.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Hành trình khôn lớn*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5*.

Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý		
 Hoàn thành tốt	 Hoàn thành	 Chưa hoàn thành
- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.		
- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân		

- GV hướng dẫn và định hướng cho HS; HS cùng thực hiện.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- Dẫn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HD STEM

MÁY BAY (Tiết 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau khi học bài này, HS sẽ:

- Nêu được tên, công dụng của mô hình máy bay.
- Thực hành lắp ráp được mô hình máy bay và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp.
- Thử nghiệm mô hình máy bay hoạt động.
- Trình bày được cách kết nối các bộ phận để tạo ra chuyển động của máy bay.
- Kích thích phát triển óc tò mò, sáng tạo, sự khéo léo.
- Hứng thú tham gia các hoạt động thiết kế, chế tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng ; Tranh ảnh minh họa bài học
- Clip hướng dẫn thực hành.
- Phiếu học tập
- Bộ lắp ráp mô hình Máy bay
- Băng dính hai mặt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (1 – 3')

Gắn kết hình ảnh máy bay đồ chơi với mô hình lắp ráp máy bay.

GV cho HS quan sát hình ảnh trong SHS hoặc video về một số bạn nhỏ đang chơi máy bay hoặc một máy đang di chuyển trên đường băng.

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Máy bay có tác dụng gì?
- + Máy bay gồm những bộ phận nào?

Những bộ phận nào giúp máy bay có thể di chuyển?

-GV mời một số HS trả lời:

- **Gợi ý:** máy bay là phương tiện vận chuyển người và hàng hoá, có tốc độ di chuyển nhanh, quãng đường di chuyển dài, ... Những bộ phận giúp máy bay di chuyển là cánh quạt, động cơ, bánh xe, ...
- GV kết nối vào nhiệm vụ lắp ráp mô hình máy bay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức: (27 – 29')

• Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình máy bay

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình máy bay, nêu những bộ phận chính của mô hình máy bay.
- GV có thể gợi ý: Cấu tạo của máy bay gồm những bộ phận chính nào?
- GV mời HS nêu các bộ phận chính của mô hình máy bay:
 - + Thân + Đuôi
 - + Cánh + Động cơ
- GV kết luận các bộ phận chính cần có để lắp mô hình máy bay.

• Hoạt động 2. Tìm hiểu chi tiết các bộ phận của mô hình máy bay

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trong SHS , nêu tên các chi tiết trong hình.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, chỉ trên hình, nói được tên các chi tiết trong của bộ lắp ráp mô hình máy bay.
- Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần).

Ví dụ:

Các chi tiết bằng gỗ: dùng lắp khung máy bay

- + Mảnh gỗ lắp thân máy bay (1 miếng)
- + Mảnh gỗ lắp cánh máy bay (1 miếng)
- + Mảnh gỗ lắp đuôi máy bay (2 miếng)

Các chi tiết lắp ráp bộ phận truyền động

- + Động cơ + Khay pin
- + Cánh quạt + Thanh trục

+ Bánh xe

+ Bánh răng Phụ kiện: kết nối các chi

tiết, bộ phận

+ Vòng cao su

+ Ốc vít

+ Băng dính hai mặt

- GV chính xác hoá tên gọi của các chi tiết (nếu cần).

2. Hoạt động thực hành vận dụng: (15 – 20')

***Lắp ráp mô hình máy bay**

a. Chuẩn bị

- Các nhóm nhận bộ lắp ráp từ GV, GV yêu cầu HS quan sát và sát định, các chi tiết trên đồ vật thật

- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể nói được tên và tác dụng các chi tiết chính của bộ lắp ráp.

b. Cách thực hiện

- GV yêu cầu mỗi HS tự nghiên cứu và thử nghiệm cách lắp ráp các bộ phận theo từng bước (Có thể thay đổi thứ tự cách lắp ráp).

- GV quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).

- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình máy bay theo các bước.

- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình máy bay theo các bước. GV và HS cùng quan sát hình ảnh trong SHS, đối chiếu mô hình thật và nhận xét sản phẩm các nhóm. Chỉ ra nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể, phát hiện các chi tiết chưa đúng.

Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm

- GV yêu cầu các nhóm HS đã lắp xong mô hình máy bay vận hành thử mô hình.

- GV yêu cầu HS đề xuất các bước để có thể vận hành mô hình máy bay. GV gợi ý (nếu cần).

- HS trao đổi, đề xuất, đồng thời thực hiện, quan sát máy bay chuyển động.

+ Lắp pin vào khay đựng pin.

+ Đặt máy bay xuống nền phẳng.

+ Đóng khoá trên khay đựng pin.

- GV yêu cầu HS làm xong trước chia sẻ cách lắp ráp mô hình thành công, nhanh chóng.
- GV có thể hỏi: Em có gặp khó khăn gì không?
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả nhóm bằng cách trả lời các câu hỏi:
 - + Mô hình di chuyển như thế nào? (Máy bay di chuyển về phía trước)
 - + Cánh quạt có tác dụng gì? (Cánh quạt có tác dụng đẩy gió)
 - + Động cơ có tác dụng gì? (Động cơ có tác dụng làm cho cánh quạt quay)
 - + Bánh xe máy bay có tác dụng gì? (Bánh xe có tác dụng đỡ thân máy bay và giúp máy bay di chuyển)
 - + Máy bay chạy được dựa trên nguyên lý gì? (Mô hình hoạt máy bay hoạt động dựa trên quá trình biến đổi: năng lượng điện chuyển thành động năng làm động cơ quay, làm cánh quạt quay. Cánh quạt quay tạo năng lượng gió đẩy bánh xe làm di chuyển máy bay)
- GV yêu cầu HS chưa lắp xong chia sẻ lí do tại sao nhóm chưa lắp xong, nhóm gặp khó khăn gì?
- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (3 – 5')

- GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà:
 - + Giới thiệu với người thân về cấu tạo và hoạt động của mô hình “Máy bay”
 - + Tìm được một số vật liệu tái chế làm mô hình tương tự.
 - + Cùng người thân xây dựng ý tưởng và thiết kế mô hình máy bay, nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.
- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của khối trưởng

Giáo viên

Cao Thị Huê

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng